

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH TN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 95/2021/HS-ST

Ngày: 22/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH TN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Phát;

2. Ông Võ Hồng Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Loan, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Lập, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2021; Thông báo hoãn phiên tòa số 495/TB-TA ngày 13/7/2021; Thông báo hoãn phiên tòa số 523B/TB-TA ngày 20/7/2021; Thông báo tiếp tục phiên tòa số 604/2021/TB-TA ngày 06/9/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh H, sinh ngày 21/9/1987 tại TN; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Tổ 5, ấp 2, xã TV, huyện TB, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1952 (đã chết) và bà Phan Thị L, sinh năm 1958 (đã chết); Vợ, con: Chưa có;

Tiền sự: Tại Quyết định số 06/QĐ-TA ngày 23/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh TN quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với Nguyễn Minh H, thời hạn chấp hành là 24 tháng, chấp hành xong ngày 19/11/2020 (chưa hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính)

Về tiền án: Không có.

Về nhân thân:

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 126/QDD-XPHC ngày 22/5/2011 của Công an thị xã TN xử phạt Nguyễn Minh H tổng số tiền 2.250.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi tàng trữ chất ma túy trái phép nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, đã nộp phạt xong ngày 25/5/2011 (đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính)

- Tại Bản án số 07/2009/HSST ngày 20/02/2009 của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh TN xử phạt Nguyễn Minh H 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã xóa án tích).

- Tại Bản án số 19/2012/HSST ngày 30/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh TN xử phạt Nguyễn Minh H 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (đã xóa án tích).

- Tại Bản án số 23/2015/HSST ngày 08/01/2015 của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN xử phạt Nguyễn Minh H 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/3/2021, chuyển tạm giam từ ngày 31/3/2021 đến nay; *Bị cáo có mặt tại tòa.*

Bị hại:

1/ Chị Võ Kim Mỹ H, sinh năm 1999; địa chỉ: Tổ A, xã NK, huyện UM, tỉnh CM; *Có Đơn xin xét xử vắng mặt.*

2/ Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp BT1, xã TM, huyện CC, Thành phố H; *Có Đơn xin xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh H không có nghề nghiệp ổn định và nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, H nảy sinh ý định đến thuê phòng tại các nhà nghỉ rồi tìm các phòng nghỉ để cửa sơ hở, đột nhập vào tìm tài sản lấy trộm và đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 23 giờ ngày 13/3/2021, Nguyễn Minh H điều khiển xe mô tô (không nhớ biển số) mượn của anh Phan Quốc A, sinh năm 1977, ngụ khu phố 6, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh TN đến nhà nghỉ “SH” thuộc hẻm 92 đường C, khu phố X, phường Y, thành phố TN do chị Nguyễn Thị S làm chủ thuê phòng số 06 lưu trú qua đêm. Khoảng 05 giờ sáng ngày 14/3/2021, Hoàng thức dậy đi dọc theo hành lang của nhà nghỉ, tìm các phòng có cửa không đóng khoá để vào tìm tài sản lấy trộm nhưng các phòng đều đóng khoá cửa. Khi đi ngang quây lể tân, H nhìn thấy trên quây có một chìa khoá của phòng nghỉ số 02 nên đã lấy và đi lại phòng số 2 dùng chìa khoá mở cửa. H vào trong phòng nhìn thấy 01 điện thoại di động hiệu Vivo I51 màu xanh của chị Võ Kim Mỹ H, sinh

năm 1999, ngụ tổ A, xã NK, huyện UM, tỉnh CM đang sạc pin để trên bàn cạnh giường ngủ. Lợi dụng chị Hậu đang ngủ, Hoàng lén lút đi lại rút dây sạc pin ra, lấy điện thoại cất giấu vào trong người, bỏ ra khỏi phòng đóng cửa lại, đem chìa khoá để lại vị trí cũ và quay về phòng của H. Khoảng 06 giờ cùng ngày, H trả phòng. H khai nhận sau khi trả phòng H điều khiển xe đến cửa hàng điện thoại “PT” thuộc đường C, khu phố HB, phường HN, thành phố TN do chị Phạm Thị Kim H làm chủ, bán điện thoại Vivo I51 màu xanh được 1.700.000 đồng, sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân hết. Riêng chị Võ Thị Kim H sau khi thức dậy phát hiện điện thoại bị mất trộm nên báo với chủ nhà nghỉ xem lại camera xác định Nguyễn Minh H là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên.

- Vụ thứ hai: Khoảng 18 giờ ngày 24/3/2021, Nguyễn Minh H đến nhà nghỉ “X” trên đường 30/4 thuộc Khu phố X, Phường Y, thành phố TN do chị Trần Thị Kim N làm chủ để thuê phòng số 15 lưu trú qua đêm. Khoảng 04 giờ sáng ngày 25/3/2021, H thức dậy đi dọc theo hành lang của nhà nghỉ, tìm các phòng có cửa không đóng khoá để vào tìm tài sản lấy trộm. Khi đi ngang qua phòng nghỉ số 03, thấy cửa phòng khép hờ không đóng khoá, H đẩy cửa đi vào bên trong nhìn thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A71 màu xanh đen của anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1991, ngụ ấp BT1, xã TM, huyện CC, thành phố H đang sạc pin trên đầu giường ngủ. Lợi dụng anh C đang ngủ, H lén lút đi lại rút dây sạc pin ra, lấy điện thoại cất giấu vào trong người, bỏ ra khỏi phòng, khép cửa lại và quay về phòng của Hoàng. Sáng cùng ngày, H đem theo chiếc điện thoại vừa trộm được, đón xe taxi đến cửa hàng điện thoại “LVĐ” đường Phạm Văn Đ thuộc khu phố HH, phường HT, thị xã H do chị Trương Kim N làm chủ. Hoàng đưa điện thoại cho chị N, nói dối là điện thoại của người khác cầm cố cho H, chưa có tiền chuộc lại nên nhờ cửa hàng sửa mở khoá màn hình điện thoại để H sử dụng. Chị N đồng ý nhận sửa mở khoá màn hình, yêu cầu để lại điện thoại và hẹn chiều cùng ngày tới lấy. Sau đó, H thuê xe taxi quay lại nhà nghỉ “X” thì bị Công an mời làm việc.

* Kết luận định giá tài sản số 18/KLĐG-TTHS ngày 25/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố TN kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A71 màu xanh đen có giá trị 9.500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo I51 màu xanh có giá trị 2.900.000 đồng

Tại ngày 25/3/2021, xét nghiệm H dương tính với chất ma túy, Công an thành phố TN đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” đối với H.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A71 màu xanh đen đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Thành C.

* Về bồi thường thiệt hại: Anh Nguyễn Thành C đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Tại cơ quan điều tra, chị Võ Kim Mỹ H yêu cầu bồi thường số tiền 2.900.000 đồng theo kết luận định giá nhưng tại Đơn xin xét

xử vắng mặt ngày 25/6/2021 chị Hậu yêu cầu bồi thường số tiền 5.700.000 đồng cho chiếc điện thoại di động Vivo I51.

Qua xác minh Nguyễn Minh H không có tài sản nên không kê biên.

* Bản cáo trạng số 58/CT-VKSTPTN ngày 18/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN trình bày bản luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Ghi nhận 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A71 màu xanh đen đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Thành C.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận anh Nguyễn Thành C đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo bồi thường cho chị Võ Kim Mỹ H số tiền bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị Hậu là 5.700.000 đồng.

* Bị cáo H không tự bào chữa, không tranh luận.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi của bị cáo nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, vào ngày 14/3/2021 và ngày 25/3/2021, Nguyễn Minh H đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo I51 màu xanh của chị Võ Kim Mỹ H có giá trị 2.900.000

đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A71 màu xanh đen của anh Nguyễn Thành C có giá trị 9.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản H trộm cắp là 12.400.000 đồng.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Minh H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo có 01 tiền sự về việc bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và có nhân thân xấu, cụ thể: bị cáo đã từng bị xét xử về các hành vi “Trộm cắp tài sản”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và cũng như bị xử lý hành chính về hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân và để sử dụng ma túy nên vẫn cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội nên cần xử lý nghiêm đối với bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khung hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có tài sản gì khác nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A71 màu xanh đen là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Thành C, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh C là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận anh Nguyễn Thành C đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

Tại cơ quan điều tra, chị Võ Kim Mỹ H yêu cầu bồi thường số tiền 2.900.000 đồng theo Kết luận định giá tài sản số 18/KLĐG-TTHS nhưng tại

Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 25/6/2021 chị Hậu yêu cầu bồi thường số tiền 5.700.000 đồng đối với chiếc điện thoại di động Vivo I51. Xét thấy tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 5.700.000 đồng cho chị H nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Đối với anh Phan Quốc A là người cho H mượn xe mô tô vào ngày 13/3/2021, quá trình điều tra H khai khi mượn xe không có nói cho Quốc A biết là đi trộm cắp tài sản; qua xác minh Phan Quốc A không có mặt tại địa phương đi đâu không rõ, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN chưa làm việc được. Đối với chị Phạm Thị Kim H là chủ cửa hàng điện thoại “PT” trình bày do hàng ngày có nhiều khách hàng đến mua bán nên không nhớ có thu mua điện thoại di động nhãn hiệu Vivo I51 nên không có cơ sở xử lý.

[11] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2021.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Ghi nhận 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A71 màu xanh đen đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Thành C.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận anh Nguyễn Thành C đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

Căn cứ Điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo H có nghĩa vụ bồi thường cho chị Võ Kim Mỹ H số tiền 5.700.000 đồng (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016: Bị cáo Nguyễn Minh H phải chịu

200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường địa phương nơi cư trú.

[6] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND cấp cao tại TP.HCM
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh TN (Phòng KTNV)
- VKSND TPTN;
- Nhà tạm giữ Công an TPTN;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TN;
- CC THADS TPTN;
- THAHS
- Phòng Lý lịch Sở Tư pháp tỉnh TN
- Bị cáo;
- Những người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Đặng Thị Ngọc Dung